

THỰC HÀNH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ SINH VIÊN TRONG LỚP HỌC TIẾNG ANH KHÔNG CHUYÊN NGỮ

FORMATIVE ASSESSMENT PRACTICES IN NON-ENGLISH MAJOR CLASSROOMS

Nguyễn Thị Hồng Duyên, Nguyễn Thị Cẩm Vân*, Nguyễn Thị Việt Đào***

**Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế*

***Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế*

Received: 27/4/2025; Accepted: 13/5/2025; Published: 3/6/2025

Tóm tắt: Bài báo này trình bày những kết quả nghiên cứu ban đầu thu được từ bảng hỏi trong nghiên cứu tìm hiểu thực hành kiểm tra đánh giá thường xuyên SV thực hiện bởi giảng viên (GV) tiếng Anh trong các lớp học tiếng Anh không chuyên ngữ. Kết quả cho thấy GV thường tập trung thực hành kiểm tra đánh giá thường xuyên SV nhằm hỗ trợ SV hoàn thành tốt các kỳ thi hướng đến đạt được chuẩn đầu ra của các cấp độ tiếng Anh không chuyên ngữ; đồng thời, GV cũng thực hành kiểm tra đánh giá để xác định năng lực học tập ngôn ngữ, cải thiện việc học của SV và làm rõ vai trò của GV trong lớp học. Bài báo cũng đưa ra đề xuất giúp GV thực hành kiểm tra đánh giá thường xuyên hiệu quả hơn.

Từ khóa: Thực hành, kiểm tra đánh giá thường xuyên, SV không chuyên ngữ

Abstract: This paper presents the preliminary findings of an investigation into EFL teachers' practices of formative assessment in non-English major classrooms. The data collected from questionnaires reveal that EFL teachers usually implement formative assessment for examination preparation to support non-English majors to achieve the mandated learning outcomes. At the same time, formative assessment is also employed for diagnosing student learning, improving teaching and learning processes, and ensuring teacher accountability. The study concludes with practical recommendations for enhancing the effectiveness of formative assessment practices.

Keywords: Practice, formative assessment, non-English major students

1. Đặt vấn đề

Quyết định 1400/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án: “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân” đã được ban hành với nhiều công văn hướng dẫn thực hiện, trong đó có các văn bản quy định chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ dành cho sinh viên (SV) học tiếng Anh như là ngoại ngữ không chuyên phải đạt bậc 3 theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dành cho người Việt Nam. Quy định mới này đã mang lại không ít khó khăn cho SV không chuyên ngữ trong việc trong đạt chuẩn đầu ra chỉ với 7 tín chỉ tương đương với 105 giờ học tiếng Anh như một ngoại ngữ không chuyên. Trong bối cảnh đó, một số nhiệm vụ trọng tâm được thực hiện, cụ thể như sau: chương trình học tiếng Anh dành cho SV không chuyên ngữ được rà soát và điều chỉnh cho phù hợp với chuẩn đầu ra năng lực tiếng Anh cho từng cấp độ; giáo trình và tài liệu hỗ trợ học tập được cập nhật để cung cấp cho SV những ngữ liệu cần thiết nhằm cải thiện nhóm kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp) và kỹ năng ngôn ngữ (đọc, viết, nghe, nói); và thực hành kiểm tra đánh giá thường xuyên với các phản hồi, nhận xét tích cực hỗ trợ việc học của SV được hiệu quả hơn. Trong các nội dung này thì kiểm tra đánh giá thường xuyên SV của GV

được chú trọng vì hoạt động kiểm tra đánh giá SV nếu được thực hiện hiệu quả trong suốt quá trình học sẽ hướng SV đến đạt chuẩn đầu ra theo quy định.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm tìm hiểu thực hành kiểm tra đánh giá SV của GV tiếng Anh trong lớp học ngoại ngữ không chuyên trong khuôn khổ thực hiện Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020.

2. Kiểm tra đánh giá người học trong việc học ngoại ngữ

Kiểm tra đánh giá người học được hiểu là các hoạt động có ý thức và có hệ thống được thực hiện bởi GV nhằm thu thập thông tin, phân tích, xử lý và đưa ra các quyết định đúng đắn và có hành động kịp thời nhằm cải thiện việc dạy và học. Kiểm tra, đánh giá người học được thực hiện nhằm xác định năng lực của người học, thu thập thông tin nhằm cải thiện việc học và xác định trách nhiệm của GV trong việc hỗ trợ người học đạt được mục tiêu học tập đề ra (Bachman & Palmer, 2010; Berry, 2008)

Thứ nhất, việc đánh giá trong lớp học được thực hiện nhằm giúp GV xác định năng lực ngôn ngữ của người học. Thông tin thu thập được cho phép GV xác định các kỹ năng và kiến thức cụ thể mà người học đã tiếp thu trong một bài học nhất định, phát hiện các khó khăn tiềm ẩn trong học tập, đồng thời đánh giá

điểm mạnh và điểm yếu trong quá trình phát triển ngôn ngữ của người học. Kết quả đánh giá cũng được sử dụng để so sánh năng lực tiếng Anh của SV với các mục tiêu, tiêu chuẩn hoặc chuẩn đầu ra cụ thể.

Thứ hai, việc đánh giá trong lớp học tiếng Anh được tiến hành để thu thập thông tin nhằm cải thiện việc dạy và học tiếng Anh. Các thông tin này giúp cung cấp phản hồi kịp thời và mang tính xây dựng về tiến độ học tập của người học, qua đó nâng cao động lực và kết quả học tập của họ. Hơn nữa, dữ liệu thu thập còn hỗ trợ GV đưa ra các quyết định giảng dạy tức thời nhằm đáp ứng nhu cầu của người học và cải thiện kết quả học tập.

Thứ ba, kết quả đánh giá còn được sử dụng để xác định trách nhiệm của GV trong việc hỗ trợ người học đạt được mục tiêu học tập đề ra, đánh giá hiệu quả của các phương pháp giảng dạy và theo dõi tiến trình học tập của SV theo thời gian. Bên cạnh đó, các hình thức đánh giá như bài kiểm tra hoặc kỳ thi cũng thường được sử dụng để phân loại hoặc sắp xếp người học ở quy mô lớn hơn, thường phục vụ cho mục tiêu kiểm định chất lượng ở cấp độ trường học (Brown et al., 2019; David & Neitzel, 2011; Vu, 2017).

3. Phương pháp nghiên cứu

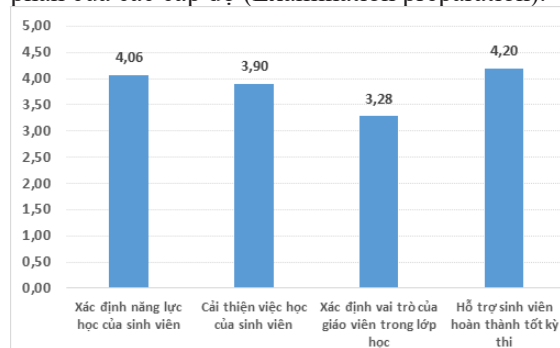
Nghiên cứu được thực hiện nhằm tìm hiểu thực tế triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá SV tiếng Anh không chuyên được thực hiện bởi 25 GV phụ trách các học phần tiếng Anh A1, A2 và B1 tại một trường đại học ở một thành phố của Miền Trung Việt Nam.

Số liệu được thu thập từ bảng hỏi được thiết kế gồm 2 phần. Phần một dùng để giải thích các khái niệm liên quan và thu thập thông tin cá nhân của khách thể tham gia khảo sát; phần hai gồm các thông tin liên quan đến tần suất thực hiện kiểm tra đánh giá SV tiếng Anh không chuyên ngữ. Các câu hỏi đóng được xây dựng thành phát biểu với lựa chọn là thang đo 5 bậc được mã hóa từ bậc 1 đến bậc 5, cụ thể, thang đo được xếp từ “không bao giờ” đến “luôn luôn”.

4. Kết quả nghiên cứu

Kết quả thu được từ bảng hỏi nhằm tìm hiểu về thực tế triển khai kiểm tra đánh giá SV không chuyên ngữ được trình bày tổng quan trong biểu đồ 1 và chi tiết ở bảng 1. Về cơ bản, GV tiếng Anh thực hành kiểm tra đánh giá thường xuyên SV trong lớp học tiếng Anh không chuyên ngữ nhằm đạt bốn mục tiêu trong kiểm tra đánh giá SV: Thứ nhất là để xác định năng lực học tập của SV (Learning diagnosis); thứ hai là để thu thập thông tin tiếp thu của SV trong quá trình học nhằm cung cấp phản hồi, nhận xét kịp thời giúp SV cải thiện việc học (Learning and teaching improvement); thứ ba là để xác định vai trò, trách

nhiệm của GV trên lớp (Teacher accountability); và cuối cùng là để hỗ trợ SV hoàn thành tốt kiểm tra đánh giá định kỳ thông qua các bài thi kết thúc học phần của các cấp độ (Examination preparation).



Biểu đồ 1. Thực hành kiểm tra đánh giá thường xuyên của GV; Nguồn: Kết quả khảo sát

Kết quả từ biểu đồ 1 cho thấy hoạt động kiểm tra đánh giá thường xuyên SV trên lớp học nhằm giúp SV có thể hoàn thành tốt các bài thi có giá trị trung bình cao nhất (4.20) minh chứng rằng GV tham gia khảo sát đánh giá cao vai trò của kiểm tra đánh giá thường xuyên trong việc giúp SV đạt kết quả tốt trong kiểm tra đánh giá định kỳ. Mục tiêu xác định năng lực học của SV đạt giá trị trung bình cao thứ hai trong 4 nhóm mục tiêu (4.06) cho thấy tầm quan trọng của việc xác định năng lực SV trong hoạt động dạy học và đánh giá thường xuyên giúp cải thiện việc học (3.90). Việc xác định vai trò, trách nhiệm của GV thông qua hoạt động kiểm tra đánh giá SV có giá trị trung bình thấp nhất phản ánh việc GV ít xem kiểm tra đánh giá là cách để phản ánh vai trò giảng dạy của họ trong lớp học ngôn ngữ mà chú trọng hơn vào việc thực hiện kiểm tra đánh giá SV để đạt được ba mục tiêu đề cập ở trên.

Đối với mục tiêu đạt giá trị trung bình cao nhất – kiểm tra đánh giá để hỗ trợ SV hoàn thành tốt kỳ thi (4.06) – các phát biểu đạt giá trị trung bình cao từ 3.64 đến 4.64, trong đó nội dung giảng dạy của GV bám sát kiến thức được cho là có khả năng được kiểm tra trong bài thi kết thúc học phần và việc hướng dẫn SV kỹ năng làm bài thi và luyện tập thêm các bài tập có dạng thức giống với bài thi kết thúc học phần được GV thường xuyên thực hiện với giá trị trung bình bằng nhau (4.64). Kết quả này tương đồng với kết quả trong các nghiên cứu của Brown et al. (2009), Davis and Neitzel (2011), and Vu (2017) khi phản ánh xu hướng dạy để thi, một xu hướng khá phổ biến trong các lớp học ngoại ngữ với mục tiêu chính là giúp SV đạt kết quả tốt trong bài thi và đạt được chuẩn đầu ra quy định cho mỗi cấp độ.

Đối với việc kiểm tra đánh giá thường xuyên được thực hiện để xác định năng lực học của SV thì

việc “sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá thường xuyên để xác định xem SV đã học được những kỹ năng, kiến thức nào trong từng hoạt động hoặc bài học cụ thể” và “sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá thường xuyên để xác định những khó khăn SV gặp phải trong quá trình học và nguyên nhân của những khó khăn đó” được GV thường xuyên thực hiện với giá trị trung bình là 4.16 để từ đó GV hiểu rõ được sau mỗi nội dung bài học SV đã học được những gì, SV gặp phải khó khăn nào trong quá trình học; GV căn cứ vào đó để nhận xét kịp thời, chính xác giúp SV cải thiện việc học (4.04).

Trong các nhóm mục tiêu mà GV thực hiện kiểm tra đánh giá thường xuyên SV hướng đến thì GV ít tập trung kiểm tra đánh giá SV để xác định sự phù hợp của bài giảng với mục tiêu của chương trình học (3.40) và vai trò của GV trên lớp học (3.16). Kết quả này phản ánh thực tế GV tập trung vào người học, lấy người học làm trung tâm để từ đó mọi nội dung bài giảng, phương pháp truyền đạt và kiểm tra đánh giá điều chỉnh dựa trên năng lực và phản hồi của người học.

Bảng 1. Thực hành kiểm tra đánh giá thường xuyên của GV

Kiểm tra đánh giá thường xuyên được thực hiện để xác định năng lực học của SV		
Tôi sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá thường xuyên để xác định xem SV đã học được những kỹ năng, kiến thức nào trong từng hoạt động hoặc bài học cụ thể.	4.16	0.37
Tôi sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá thường xuyên để thu thập thông tin về điểm yếu, mặt mạnh cũng như tiến bộ của SV trong quá trình học.	3.88	0.67
Tôi sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá thường xuyên để xác định những khó khăn SV gặp phải trong quá trình học và nguyên nhân của những khó khăn đó.	4.16	0.57
Kiểm tra đánh giá thường xuyên được thực hiện nhằm cải thiện việc học của SV		
Tôi sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá thường xuyên để đối chiếu kết quả học tập của SV với những mục tiêu cụ thể đã được đề ra cho từng cấp độ.	3.88	0.71
Tôi phản hồi kết quả kiểm tra đánh giá thường xuyên cho SV để giúp SV biết về sự tiến bộ của họ và giúp SV học tốt hơn.	3.92	0.64
Tôi sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá thường xuyên để cung cấp nhận xét kịp thời, chính xác giúp SV cải thiện việc học.	4.04	0.54
Tôi sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá thường xuyên để nắm bắt thông tin về việc học của SV, từ đó đưa ra các quyết định kịp thời giúp SV học tốt hơn.	3.84	0.69
Kiểm tra đánh giá thường xuyên được thực hiện để xác định vai trò của GV trong lớp học		
Tôi sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá thường xuyên để xác định xem tôi có làm tốt vai trò của mình trên lớp học.	3.16	0.65
Tôi sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá thường xuyên để xác định xem bài giảng của tôi có phù hợp với mục tiêu đặt ra của chương trình học.	3.40	0.50
Kiểm tra đánh giá thường xuyên được thực hiện hỗ trợ SV hoàn thành tốt kỳ thi		
Tôi dạy bám sát kiến thức mà tôi cho là có khả năng được kiểm tra trong bài thi kết thúc học phần.	4.64	0.49
Tôi hướng dẫn SV các kỹ năng làm bài thi và cho SV làm các bài tập giống các bài thi kết thúc học phần.	4.64	0.48
Tôi dành phần lớn thời gian để giúp SV chuẩn bị tốt cho các bài thi kết thúc học phần.	3.64	0.76

Tôi cố gắng cân đối đồng đều trong việc kiểm tra các kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) và kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, ngữ Pháp) để giúp SV đạt chuẩn đầu ra.	3.84	0.75
---	------	------

Nguồn: Kết quả khảo sát

3. Kết luận và đề xuất

Kết quả nghiên cứu phản ánh thực tế thực hành kiểm tra đánh giá thường xuyên SV trong lớp học tiếng Anh không chuyên ngữ mà trong đó thực hành kiểm tra đánh giá thường xuyên được thực hiện tập trung vào việc giảng dạy, luyện tập, hướng dẫn SV hoàn thành tốt các kỳ thi kết thúc học phần hướng đến đạt chuẩn đầu ra theo quy định. Bên cạnh đó thì việc xác định năng lực ngôn ngữ của SV thông qua các hoạt động kiểm tra đánh giá thường xuyên cũng được chú trọng.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất GV cần nhận thức rõ tầm quan trọng của kiểm tra đánh giá thường xuyên trong việc giúp người học cải thiện chất lượng học tập và giảng dạy hơn là kiểm tra đánh giá chỉ tập trung vào việc hoàn thành các bài kiểm tra, các kỳ thi vào cuối mỗi giai đoạn học vì mà các loại bài này thường chỉ dùng để báo cáo kết quả học tập đến người học mà thiếu sự tương tác giữa người học và GV. Trong khi đó, kiểm tra đánh giá thường xuyên trong quá trình giảng dạy và học tập liên tục của người học sẽ giúp cung cấp thông tin về điểm mạnh, mặt yếu và sự tiến bộ nhằm giúp cho người học ngày càng tiến bộ hơn. Ngoài ra, kiểm tra, đánh giá thường xuyên cùng với các phản hồi kịp thời và hiệu quả của GV giúp tăng khả năng giao tiếp và tương tác trong lớp học.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bachman, L. & Palmer, A. (2010). *Language assessment in practice*. Oxford: Oxford University Press.
- [2]. Berry, R. (2008). *Assessment for learning*. Hongkong: Hongkong Univerity Press.
- [3]. Brown, G.T.L., Kennedy, K.J., Fok, P.K., Chan, J.K.S. & Yu, W.M. (2009). Assessment for student improvement: Understanding Hong Kong teachers' conceptions and practices of assessment. *Assessment in Education: Principles, Policy and Practice*, 16(3), 347-363.
- [4]. Davis, D. S. & Neitzel, C. (2011). A self-regulated learning perspectives on middle grades classroom assessment. *Journal of Educational Research*, 104, 202-215.
- [5]. Vu, T. P. A. (2017). *Testing and assessment for learning: the trend of the world and lessons for Vietnamese education*. Paper presented at the testing and assessment for enhance the active learning of secondary student, the institution of research education: Ho Chi Minh City University of pedagogy.